

Số: 105/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản mỏ đất thôn Phú Long 1,
xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 18/GP-UBND ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho phép Công ty TNHH MTV Chiêu Kỳ được khai thác đất đồi làm vật liệu san lấp tại mỏ đất thôn Phú Long 1, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi;

Trên cơ sở Biên bản họp Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản mỏ đất thôn Phú Long 1, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn ngày 26/11/2020 của Hội đồng thẩm định được thành lập tại Quyết định số 292/QĐ-STNMT ngày 17/11/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Đơn đề nghị phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản ngày 28/8/2020 của Công ty TNHH MTV Chiêu Kỳ nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường; đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 540/STNMT-KS ngày 23/02/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản mỏ đất thôn Phú Long 1, xã Bình Phước, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã cấp cho Công ty TNHH MTV Chiêu Kỳ theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 18/GP-

UBND ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh, với các nội dung chủ yếu sau đây:

- Mục đích đóng cửa mỏ: Cải tạo, phục hồi môi trường các khu vực đã khai thác; giao đất cho địa phương để quản lý theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

- Diện tích đóng cửa mỏ: 5,0ha, có tọa độ các điểm khép góc nêu tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

- Khối lượng thực hiện: Theo Đề án đã được Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trên địa bàn huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi thẩm định và thông qua tại Biên bản họp Hội đồng ngày 26/11/2020.

- Thời gian thực hiện Đề án đóng cửa mỏ: 01 tháng.

- Kinh phí thực hiện đóng cửa mỏ: 301.977.000 đồng, từ nguồn vốn tự có của Công ty TNHH MTV Chiêu Kỳ.

- Tổ chức, cá nhân thực hiện Đề án đóng cửa mỏ: Công ty TNHH MTV Chiêu Kỳ.

Điều 2. Công ty TNHH MTV Chiêu Kỳ chịu trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ khối lượng và đúng tiến độ theo Đề án đóng cửa mỏ đã phê duyệt;

2. Bảo đảm tuyệt đối an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện Đề án đóng cửa mỏ theo quy định;

3. Báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường khi hoàn thành Đề án để tổ chức kiểm tra, nghiệm thu kết quả thực hiện Đề án đóng cửa mỏ;

4. Đề nghị đóng cửa mỏ khoáng sản theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản trên địa bàn huyện Bình Sơn; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Bình Sơn, Chủ tịch UBND xã Bình Phước; Giám đốc Công ty TNHH MTV Chiêu Kỳ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (NN), CN-XD, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc58).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

Phụ lục

**TOA ĐỘ RANH GIỚI KHU VỰC ĐÓNG CỬA MỎ KHOÁNG SẢN
MỎ ĐẤT THÔN PHÚ LONG 1, XÃ BÌNH PHƯỚC,
HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 108, múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	1695756.75	587004.93
M2	1695784.96	587034.97
M3	1695746.52	587086.70
M4	1695845.11	587174.08
M5	1695685.39	587362.97
M6	1695567.17	587288.07
M7	1695673.69	587119.31
M8	1695604.34	587060.15
Diện tích: 5,0 ha		